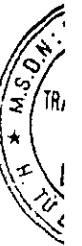


**CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG
CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2013**

Kèm theo

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2014

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 20

0193
CỘNG
HỘI
KIỂM
TOÁN
TP. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ Công ty Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy đăng ký kinh doanh số 4106000222 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/07/2006), Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ: 81.158.000.000 đồng.

Chủ sở hữu: Công ty Đầu tư tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động công ích quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; camera quan sát,... và các hoạt động kinh doanh khác.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trên Báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 20 kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Như được trình bày tại Thuyết minh số 6.1 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên trong Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc của Công ty trong năm tài chính 2013 và cho đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Trần Trọng Huệ	Chủ tịch Hội đồng thành viên (Miễn nhiệm ngày 12/09/2013)
Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch Hội đồng thành viên (Bổ nhiệm ngày 30/10/2013)
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 04/11/2013)
Ông Trần Minh Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 12/09/2013)
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên

Ban giám đốc, kế toán trưởng và kiểm soát viên

Ông Trần Minh Hùng	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 12/09/2013)
Ông Huỳnh Trí Dũng	Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 04/11/2013)
Ông Trần Chiến Thắng	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Mai	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 24/01/2014)
Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Phụ trách Phòng Kế toán tài chính (Bỏ nhiệm ngày 24/01/2014, có hiệu lực từ ngày 01/02/2014)
Bà Trương Thị Thùy Ngân	Kiểm soát viên (hết nhiệm kỳ ngày 17/06/2013)
Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Kiểm soát viên (Bỏ nhiệm ngày 29/06/2013)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương, thành viên hãng Eura Audit International.

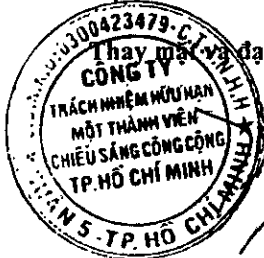
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Huỳnh Trí Dũng
Giám đốc
Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2014



THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EURA AUDIT INTERNATIONAL



Số. 075 /2014/BCTC-HVAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
của Công ty TNHH Một thành viên Chiêu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: - Hội đồng thành viên
- Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Chiêu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Chiêu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được lập từ trang 06 đến trang 20 bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

Trụ sở chính : Số 808, CT5-DN2, Mỹ Đình II, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 3787 1421 / 3787 1780 * Fax: (84-4) 3787 1422 * Hotline: 0914 375 380
E-mail: contact@hvac.com.vn * Website: www.hvac.com.vn

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do chúng tôi không được tham gia chứng kiến kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2013, chúng tôi cũng không có điều kiện thực hiện các thủ tục thay thế. Vì vậy, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét về tính đúng đắn và tính hiện hữu của các khoản mục này tại ngày 31/12/2013 và ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Kéo dài từ năm 2012 và cho tới thời điểm Kiểm toán viên kết thúc công việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH Một thành viên chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty vẫn chưa được phê duyệt chấp thuận Hồ sơ đơn giá tiền lương, quỹ lương của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên. Và vì vậy, doanh thu, chi phí, lợi nhuận kế toán, quỹ lương năm 2013 cũng như các thông tin khác được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2013 có thể bị thay đổi khi Công ty được phê duyệt đơn giá tiền lương, phê duyệt quỹ lương cũng như thù lao của viên chức quản lý.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đậu Thị Hồng Hải
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0678-2013-098-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG (HVAC)
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

Đỗ Thị Thanh Huyền
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2421-2013-098-1

0101932048
CÔ
BÁCH N
KIẾ
HÙNG
LIÊN

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Số 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 01/01/2013
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		539.471.915.184	593.883.317.304
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	360.157.224.613	359.272.621.881
111	1. Tiền	111		25.657.224.613	198.972.621.881
112	2. Các khoản tương đương tiền	112		334.500.000.000	160.300.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.578.969.666	168.208.735.960
131	1. Phải thu của khách hàng	131		67.119.716.781	148.703.779.443
132	2. Trả trước cho người bán	132		1.002.424.336	2.087.403.249
135	3. Các khoản phải thu khác	135	4.2	10.597.653.534	18.684.931.625
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	4.3	(1.140.824.985)	(1.267.378.357)
140	IV. Hàng tồn kho	140	4.4	82.448.164.474	61.481.742.921
141	1. Hàng tồn kho	141		83.534.088.972	62.567.667.419
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.085.924.498)	(1.085.924.498)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.287.556.431	4.920.216.542
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		95.456.480	95.456.480
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		10.773.912.823	580.921.859
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.418.187.128	4.243.838.203
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.512.003.381	41.997.804.947
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	210		27.687.180.164	1.078.582.669
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		27.687.180.164	1.078.582.669
220	II. Tài sản cố định	220		36.824.823.217	40.919.222.278
221	1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	36.792.689.379	30.523.753.992
222	- Nguyên giá	222		69.451.183.652	59.632.025.832
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.658.494.273)	(29.108.271.840)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.6	32.133.838	10.395.468.286
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		603.983.918.565	635.881.122.251

204
G
M H
TOÁ
VỤC
T

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Số 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

DVT: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 01/01/2013
300	A. Nợ phải trả	300		272.822.749.839	376.875.057.782
310	I. Nợ ngắn hạn	310		271.325.973.076	372.835.697.675
312	2. Phải trả người bán	312		73.869.046.545	57.859.308.083
313	3. Người mua trả tiền trước	313		1.780.244.992	6.086.508.114
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.7	4.352.804.089	7.344.712.039
315	5. Phải trả người lao động	315		64.532.654.989	97.996.998.373
316	6. Chi phí phải trả	316	4.8	5.487.852.104	4.623.611.186
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.9	99.635.080.637	100.212.432.562
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		21.668.289.720	98.712.127.318
330	II. Nợ dài hạn	330		1.496.776.763	4.039.360.107
331	1. Phải trả dài hạn người bán	331		1.496.776.763	1.496.776.763
338	8. Doanh thu chưa thực hiện	338	4.10	-	2.542.583.344
400	B. Vốn chủ sở hữu	400		331.161.168.726	259.006.064.469
410	I. Vốn chủ sở hữu	410	4.11	328.207.969.982	256.052.865.725
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.158.000.000	81.158.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		66.941.971	66.941.971
418	8. Quỹ dự phòng tài chính	418		20.289.500.000	20.289.500.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		226.693.528.011	154.538.423.754
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.953.198.744	2.953.198.744
432	1. Nguồn kinh phí	432		2.953.198.744	2.953.198.744
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		603.983.918.565	635.881.122.251



Huỳnh Trí Dũng
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Xuân Đông
Phụ trách Phòng Kế toán tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

DVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	437.681.848.667	612.298.888.307
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	437.681.848.667	612.298.888.307
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	307.003.363.039	449.667.035.802
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.678.485.628	162.631.852.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	27.130.041.221	36.806.131.497
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		58.325.337.564	67.465.994.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		99.483.189.285	131.971.989.356
11. Thu nhập khác	31		8.574.348.405	4.997.557.720
12. Chi phí khác	32		11.849.065.347	3.368.452.263
13. Lợi nhuận khác	40		(3.274.716.942)	1.629.105.457
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		96.208.472.343	133.601.094.813
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.4	24.053.368.086	31.296.287.567
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		72.155.104.257	102.304.807.246



Huỳnh Trí Dũng

Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Xuân Đông

Phụ trách Phòng Kế toán tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2013

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	504.783.488.331	737.417.309.094
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(195.614.413.859)	(236.081.487.003)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(181.069.290.254)	(249.002.516.018)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(37.984.083.928)	(51.058.866.643)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	15.673.540.408	8.661.212.881
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(132.141.050.253)	(92.960.128.269)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(26.351.809.555)	116.975.524.042
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(55.800.000)	(24.530.713.140)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	3.636.364	3.318.182
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27.288.575.923	36.650.310.619
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	27.236.412.287	12.122.915.661
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	884.602.732	129.098.439.703
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	359.272.621.881	230.174.182.178
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	360.157.224.613	359.272.621.881



Huỳnh Trí Dũng
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Xuân Đông

Phụ trách Phòng Kế toán tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ Công ty Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy đăng ký kinh doanh số 4106000222 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/07/2006), Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ: 81.158.000.000 đồng.

Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động công ích quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; camera quan sát,... và các hoạt động kinh doanh khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là Chứng từ ghi sổ.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

3.1 Tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam trong việc lập Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và sửa đổi bổ sung theo Thông thư số 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

01
TRÁC
HI
TTL

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3.2 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 Các khoản phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu của khách hàng được trình bày theo giá trị của hóa đơn gốc trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên cơ sở xem xét của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là khó đòi sẽ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định theo phương pháp kê khai thường xuyên và bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá mà theo đó hàng tồn kho có thể bán được trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ đi số ước tính về chi phí để hoàn thành và chi phí bán hàng. Khi cần thiết thì dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và giảm giá phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3.6 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định

Nhà xưởng, vật kiến trúc

**Thời gian sử dụng
(năm)**

06 - 25

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

Máy móc, thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá, dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã có sự giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua hoặc dịch vụ đã được thực hiện cho khách hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền gửi có kỳ hạn, được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi ngân hàng, tiền gửi có kỳ hạn và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ của các ngân hàng.

3.8 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả năm hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục đã được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu trước đó, trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

48
T
H
Ư
O
N
P.

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Tiền mặt	2.952.466	11.177.518
Tiền gửi ngân hàng	25.654.272.147	198.961.444.363
Các khoản tương đương tiền	334.500.000.000	160.300.000.000
Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	360.157.224.613	359.272.621.881

4.2 Các khoản phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Phải thu người lao động	2.633.240.433	-
Phải thu thuế TNCN	3.103.671.106	2.173.593.119
Phải thu khác	4.858.107.385	16.509.532.126
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	2.432.152	1.667.632
Bảo hiểm thất nghiệp nộp thừa	202.458	138.748
Cộng	10.597.653.534	18.684.931.625

4.3 Dự phòng phải thu khó đòi

	Dư nợ phải thu VND	Tỷ lệ %	Mức trích lập VND
Ban điều hành DA phía Nam	110.784.225	100%	110.784.225
CN Phía Nam Công ty CP XD CT GT 810	657.713.796	100%	657.713.796
Công ty Quản Lý CT Giao Thông Sài Gòn	70.790.000	100%	70.790.000
Công ty Xây Dựng Giao Thông Sài Gòn	290.316.017	100%	290.316.017
Công ty CP Đầu Tư & Địa Ốc Sài Gòn Chợ Lớn	11.220.947	100%	11.220.947
Cộng	1.140.824.985		1.140.824.985

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***4.4 Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Nguyên vật liệu	29.545.310.009	36.127.167.996
Công cụ dụng cụ	132.306.010	171.100.410
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.856.472.953	26.269.399.013
Giá gốc hàng tồn kho	83.534.088.972	62.567.667.419
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.085.924.498)	(1.085.924.498)
Giá trị thuần	82.448.164.474	61.481.742.921

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2013	15.501.690.649	2.936.486.801	37.988.763.992	3.205.084.390	59.632.025.832
Số tăng trong năm	13.078.914.385	-	-	55.800.000	13.134.714.385
- Mua trong năm	-	-	-	55.800.000	55.800.000
- Đầu tư XD CB hoàn thành	13.078.914.385	-	-	-	13.078.914.385
Số giảm trong năm	-	540.118.619	-	2.775.437.946	3.315.556.565
- Thanh lý, nhượng bán	-	68.728.000	-	125.507.011	194.235.011
- Giảm khác	-	471.390.619	-	2.649.930.935	3.121.321.554
Tại ngày 31/12/2013	28.580.605.034	2.396.368.182	37.988.763.992	485.446.444	69.451.183.652
Hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2013	4.324.276.899	1.711.455.242	20.741.069.564	2.331.470.135	29.108.271.840
Số tăng trong năm	1.328.350.843	370.171.927	4.218.159.457	192.118.438	6.108.800.665
- Khấu hao trong năm	1.328.350.843	370.171.927	4.218.159.457	192.118.438	6.108.800.665
Số giảm trong năm	-	394.058.257	-	2.164.519.975	2.558.578.232
- Thanh lý, nhượng bán	-	68.728.000	-	125.507.011	194.235.011
- Giảm khác	-	325.330.257	-	2.039.012.964	2.364.343.221
Tại ngày 31/12/2013	5.652.627.742	1.687.568.912	24.959.229.021	359.068.598	32.658.494.273
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2013	11.177.413.750	1.225.031.559	17.247.694.428	873.614.255	30.523.753.992
Tại ngày 31/12/2013	22.927.977.292	708.799.270	13.029.534.971	126.377.846	36.792.689.379

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***4.6 Xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng làm việc	-	10.395.468.286
Chi phí đấu thầu, tư vấn thiết kế nhà kho 167 Lưu Hữu Phước	32.133.838	-
Cộng	32.133.838	10.395.468.286

4.7 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Thuế GTGT phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.941.496.895
Thuế thu nhập cá nhân	4.352.804.089	3.207.303.353
Thuế, phí, lệ phí khác	-	195.911.791
Cộng	4.352.804.089	7.344.712.039

4.8 Chi phí trích trước phải trả

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Trích trước chi phí vật tư và tái lập mặt đường, thuê xe	-	4.623.611.186
Trích trước chi phí tái lập mương cáp	5.395.468.016	-
Trích trước chi phí quản lý dự án công trình di dời và hoàn trả hiện trạng hệ thống cáp đèn, tín hiệu giao thông	61.131.443	-
Trích trước chi phí quản lý công trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng dự án đường ô tô cao tốc Hồ Chí Minh - Trung Lương	31.252.645	-
Cộng	5.487.852.104	4.623.611.186

Chi phí trích trước phải trả bao gồm chi phí hàng hóa dịch vụ mua ngoài chưa được bên bán hoàn thành hồ sơ.



CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***4.9 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
CBCNV đóng góp lập quỹ tương trợ	62.000.000	1.237.622.000
Bảo hiểm Y tế	133.908	229.474
Thuế TNCN thu thừa của CBCNV	592.444.090	47.272.403
Phải trả phải nộp khác	98.980.502.639	98.927.308.685
Cộng	99.635.080.637	100.212.432.562

4.10 Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 31/12/2013 VND	Tại ngày 01/01/2013 VND
Nhận trước HĐ số 29/2011/HĐ-TCXD ngày 28/9/2011	-	189.896.727
Nhận trước Công trình phục hồi HTCS và THGT	-	87.134.799
Nhận trước HĐ số 1295/2011/HĐ-TCX ngày 19/7/2011	-	141.597.818
HĐ số 932/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012 - Khu 1	-	265.288.000
HĐ số 922/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012 - Khu 1	-	365.288.000
HĐ số 928/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012 - Khu 1	-	269.247.000
HĐ số 910/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012	-	329.277.000
HĐ số 927/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012	-	265.288.000
HĐ số 933/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012 - Khu 1	-	358.639.000
HĐ số 930/2012/HĐ-KQL1-KHĐT ngày 18/12/2012	-	270.927.000
Cộng	-	2.542.583.344

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***4.11 Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2012	81.158.000.000	66.941.971	20.289.500.000	52.233.616.508	153.748.058.479
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	102.304.807.246	102.304.807.246
Tăng khác (*)	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2012	81.158.000.000	66.941.971	20.289.500.000	154.538.423.754	256.052.865.725
Số dư tại ngày 01/01/2013	81.158.000.000	66.941.971	20.289.500.000	154.538.423.754	256.052.865.725
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	72.155.104.257	72.155.104.257
Số dư tại ngày 31/12/2013	81.158.000.000	66.941.971	20.289.500.000	226.693.528.011	328.207.969.982

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu chỉ bao gồm vốn đầu tư của nhà nước.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Năm 2013, Công ty không có giao dịch nào về vốn cũng như chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

d. Các quỹ thuộc doanh nghiệp

Trong năm 2013, Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận để trích lập các quỹ đồng thời cũng không có hoạt động nào sử dụng các quỹ này.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	437.681.848.667	612.298.888.307
Doanh thu duy tu	391.698.730.043	469.781.055.699
Doanh thu xây dựng, cải tạo HTCS (công ty)	22.742.438.600	118.776.942.897
Doanh thu sửa chữa đền bù dụng trụ đèn CSCC	1.566.024.002	944.549.545
Doanh thu xây lắp (xí nghiệp)	20.889.233.492	20.441.014.352
Doanh thu tư vấn thiết kế	785.422.530	2.355.325.814
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	437.681.848.667	612.298.888.307

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINHSố 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***5.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Giá vốn duy tu	267.357.911.592	384.403.878.463
Giá vốn xây dựng, cải tạo HTCS (công ty)	19.326.771.853	39.445.613.149
Giá vốn sửa chữa đèn bù đựng trụ đèn CSCC	1.266.597.693	960.517.784
Giá vốn xây lắp (xí nghiệp)	18.511.274.010	22.046.229.256
Giá vốn tư vấn thiết kế	540.807.891	1.724.872.652
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	1.085.924.498
Cộng	307.003.363.039	449.667.035.802

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	27.130.041.221	36.806.131.497
Cộng	27.130.041.221	36.806.131.497

5.4 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	96.208.472.343	133.601.094.813
Trừ: các khoản thu nhập không chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế trong năm	96.208.472.343	133.601.094.813
Thuế suất		
Thuế thu nhập phải trả ước tính	24.053.368.086	31.296.287.567
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.053.368.086	31.296.287.567

6. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**6.1 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

6.2 Thông tin về giao dịch với các bên liên quan

Tổng thu nhập được chi trả trong năm 2013 cho các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và kiểm soát viên như sau:

CÔNG TY TNHH MTV CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Số 121 Châu Văn Liêm, P.14, Q.5,

Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Trần Trọng Huệ	Chủ tịch HĐQT	1.488.472.668
Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT	53.200.000
Trần Minh Hùng	Giám đốc	1.455.375.978
Huỳnh Trí Dũng	Giám đốc	51.600.000
Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	1.315.315.256
Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc	1.290.110.274
Dương Chí Nam	Phó Giám đốc	1.270.069.694
Nguyễn Thanh Mai	Kế toán trưởng	1.195.401.025
Phạm Thị Xuân Liễu	Kiểm soát viên	634.367.156
Trương Thị Thùy Ngân	Kiểm soát viên	1.023.600.417
Tổng cộng		9.777.512.468

6.3 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương và điều chỉnh theo kết luận tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính 2012 của Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 10 năm 2013 - Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV, điều chỉnh theo Quyết định số 57/QĐ-TTTP-P1 ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Chánh thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.



Huỳnh Trí Dũng
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Xuân Đông
Phụ trách Phòng Kế toán tài chính